

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒN ĐẤT  
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 23/2021/HS-ST.  
Ngày: 10/6/2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Văn An**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Võ Thanh Bình

2. Bà Phạm Hồng Gái

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa:** Ông **Lương Thành Trung** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, Tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2021/HSST-QĐ ngày 26/5/2021 đối với bị cáo: **Bùi Văn D E**, sinh năm 1972; Tên gọi khác: Dũng.

Nơi ĐKTT: ấp Phú Hữu, xã Định Mỹ, huyện TS, tỉnh AG; Tạm trú: ấp Hiệp Tân, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện HĐ, tỉnh KG. Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Con ông Bùi Văn D (chết) và bà Võ Thị B; Anh (chị) em ruột gồm: 07 người, lớn nhất sinh năm 1964, nhỏ nhất sinh năm 1990, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình. Bị cáo có vợ tên: Phan Thị A, sinh năm 1976 và có 02 con: lớn sinh năm 1996 và nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2021 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên Tòa)

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông **Bùi Đức Độ** – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- **Người bị hại:** Chị **Trần Thanh V**, sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng

mặt).

Địa chỉ: ấp Hiệp Tân, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện HĐ, tỉnh KG.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Luật sư **Nguyễn Trường Thọ** - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại:* Bà **Trần Thị L** (Bé 5), sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: số 233 đường Trần Hưng Đạo, khu phố 4, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Hiệp Tân, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

2/ Bà **Lê Thị Lan A**, sinh năm 1959 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: số 364/7 Nguyễn Trung Trực, khu phố 5, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Văn D E là người ở ấp Phú Hữu, xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã có vợ và 02 con. Vợ bị cáo đi làm công nhân tại thành phố Hồ Chí Minh, còn bị cáo thì ở nhà sinh sống bằng nghề làm thuê. Trong thời gian từ năm 2015 – 2016 bị cáo đi làm thuê ở địa bàn huyện Hòn Đất và quen biết chung sống như vợ chồng với bà Trần Thị Tư (tên gọi khác là Dung) ở ấp Hiệp Tân, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, chồng bà Tư chết đã lâu và sống chung với người em gái tên Trần Thanh Vy, Vy bị bệnh tâm thần nặng, bà Tư đi làm ăn xa ít khi về nhà, trong nhà chỉ còn bị cáo và Vy sống cùng với nhau.

Đến tháng 6 năm 2019 khi đang đi làm thuê thì bà Tư nhận được thông báo là con gái bà Tư sống ở Rạch Giá sinh con nên bà Tư nói với bị cáo là bà sẽ đi Rạch Giá để chăm sóc con gái sinh, ngày mai mới về. Bà Tư về nhà chuẩn bị quần áo đi Rạch Giá để Vy ở nhà cũng với bị cáo. Sau khi hết thời gian làm thuê xong bị cáo không về nhà mà đi uống rượu cùng một số người khác, đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì bị cáo trở về nhà nhìn thấy Vy còn thức nên bị cáo nảy sinh ý định quan hệ tình dục với Vy. Bị cáo đi đến chỗ Vy nằm dùng tay cởi quần của Vy và quần của bị cáo ra rồi thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Vy, quan hệ xong bị cáo mặc đồ lại rồi về phòng ngủ, hôm sau bà Tư về không phát hiện sự việc trên. Sau một thời gian

bà Tư phát hiện thấy bụng của Vy ngày càng to nghĩ là Vy bị bệnh gan nên ngày 24/02/2021 bà Tư đưa Vy đi khám thì phát hiện Vy có thai được 38 tuần tuổi, ngày 25/02/2021 chị Vy đã sinh được một bé trai tại bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang tên Trần Đức Hiếu. Bị cáo Dũng được cơ quan cảnh sát điều tra mời làm việc nhưng bị cáo không thừa nhận hành vi của mình và bỏ trốn lên tỉnh Bình Dương làm thuê, đến ngày 12/01/2021 thì bị cáo bị công an huyện Hòn Đất bắt giữ cho đến nay.

\* Tại bản kết luận giám định số 3497/C09B ngày 07/8/2020 của Viện khoa học hình sự - thuộc phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bùi Văn D E và Trần Thanh Vy có quan hệ cha – mẹ - con với bé trai sinh ngày 25/02/2020.

\* Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 262/KL-GĐ ngày 26/10/2020 của trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ của Trần Thanh Vy như sau:

- Về y học: Trước – trong – sau khi xảy ra vụ việc và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nặng.

- Về năng lực: Tại thời điểm xảy ra vụ việc và hiện tại: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

\* Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã khắc phục hậu quả.

\* Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị Lan đã nhận đủ số tiền bồi thường là 5.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 21/CT-VKS-HĐ ngày 06/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị cáo Bùi Văn D E về tội “Hiếp Dâm”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 141 của Bộ luật hình sự năm 2015.

\* Tại phiên tòa: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất thực hành quyền công tố sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Bùi Văn D E đủ yếu tố cấu thành tội “Hiếp Dâm” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 141; điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Bùi Văn D E mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị Lan đã nhận đủ số tiền bồi thường là 5.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: do phía đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên miễn xét. Sau này xác định được ai đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Đức Hiếu thì họ có quyền khởi kiện ở một vụ án khác.

Về án phí: do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ cận nghèo có đơn xin miễn án phí nên đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa Vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS như sau: bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, bị cáo hiện đang nuôi mẹ già và tại phiên tòa phía đại diện hợp pháp cho bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm đ khoản 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án để miễn tiền án phí do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ cận nghèo.

Vị Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại thống nhất với đề nghị của Vị đại diện VKS nhân dân huyện Hòn Đất, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tuyên mức án 05 năm tù cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo.

Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Văn D E khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa. Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đã biết ăn năn, hối cải. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:* Vào khoảng tháng 6 năm 2019 tại ấp Hiệp Tân, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang bị cáo Bùi Văn D E đã có hành vi lợi dụng người nhà của bị hại đi vắng, biết rõ bị hại Trần Thanh Vy bị bệnh tâm thần nặng, không có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu với bị hại làm cho bị hại có thai và sinh được một bé trai tên Trần Đức Hiếu.

*[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Bị cáo Bùi Văn D E là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi quan hệ tình dục với bị hại là trái với quy định của pháp luật. Chỉ vì mục đích muốn thỏa mãn nhu cầu về tình dục mà bị cáo đã lợi dụng việc chị Trần Thanh Vy mắc bệnh tâm thần nặng, không có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái với ý muốn của bị hại dẫn đến hậu quả làm bị hại có thai và sinh con. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm, danh dự của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến thuần phong mỹ tục. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm, phải có một mức hình phạt thích đáng và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này, đồng thời đảm bảo nâng cao hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

*[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần áp dụng đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng, bị cáo đã khắc phục xong, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm.

*[5] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát:*

- Về tội danh và Điều luật áp dụng cho bị cáo là có căn cứ nên được HĐXX xem xét chấp nhận.

- Về mức hình phạt: Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mức đề nghị của Viện đại diện VKS là có căn cứ nên được chấp nhận.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do hiện nay chưa xác định được ai là người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Đức Hiếu do đó cần chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát. Sau này nếu ai là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hiếu sẽ được khởi kiện ở một vụ án khác.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ cận nghèo nên căn cứ vào điểm đ khoản 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Việc đề nghị này của Viện đại diện viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

*[6] Về quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý và luật sư:*

- Ý kiến đề nghị của Viện trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của Viện đại diện Viện kiểm sát. Phía Viện trợ giúp viên pháp lý cho rằng bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, bị cáo hiện đang nuôi mẹ già và tại phiên tòa phía đại diện hợp pháp cho bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy phía viện trợ giúp viên pháp lý căn cứ vào các tình tiết này để đề nghị HĐXX áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS là không có căn cứ để được xem xét chấp nhận. Bởi lẽ phía bị cáo đã bỏ địa phương đi từ năm 2015 – 2016, bị cáo không trực tiếp chăm sóc mẹ già, không phải là lao động chính trong gia đình. Phía đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cũng đã được HĐXX xem xét đầy đủ trong quá trình nghị án. Do đó mức án mà Viện đại diện viện kiểm sát đề nghị cũng đã giảm nhẹ một phần nào trách nhiệm hình sự mà phía bị cáo phải chịu nên đề nghị của Viện trợ giúp viên pháp lý đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS để xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của Viện đại diện VKS là không có cơ sở để được HĐXX xem xét chấp.

- Đối với ý kiến đề nghị của Viện luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là có cơ sở để được HĐXX xem xét chấp nhận trong quá trình nghị án.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 141; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[1] Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn D E (Dũng)** phạm tội: “*Hiếp dâm*”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn D E **05 (năm)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2021.

[2] Về trách nhiệm dân sự : Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: phía đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên miễn xét. Sau này xác định được ai đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Đức Hiếu thì có quyền khởi kiện ở một vụ án khác.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Bùi Văn D E phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên theo quy định tại điểm đ khoản 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo thuộc hộ cận nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương và bị cáo có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- Nhà tạm giữ - CA Hòn Đất;
- Bị cáo; bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Lê Văn An**